

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA ỦY BAN KIỂM TOÁN  
NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2026**

**1. Kết quả hoạt động năm 2025 của Công ty**

**1.1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025**

Một số chỉ tiêu chính về hoạt động kinh doanh năm 2025 như sau:

*Đơn vị: triệu đồng*

Chỉ tiêu	Kế hoạch (KH) <sup>(*)</sup>	Thực hiện (TH)	% TH/KH
Doanh thu	333.777	340.779	102,10%
Lợi nhuận trước thuế	43.553	34.901	80,13%

*(Chi tiết tại Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán).*

(\*) Kế hoạch năm 2025 được ĐHCĐ thông qua bằng văn bản theo Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHCĐ-CMH ban hành ngày 29/03/2025.

**1.2. Tình hình tài chính**

**1.2.1. Tóm tắt tình hình tài chính công ty mẹ**

*Đơn vị: VND*

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng	% (+/-)
1. Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	454.830.383.965	513.607.992.591	112,92%	12,92%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	8.412.267.299	11.713.634.300	139,24%	39,24%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.285.547.784	14.401.848.850	108,40%	8,40%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	314.698.693.573	428.441.354.206	136,14%	36,14%
- Hàng tồn kho	103.957.158.087	52.711.805.488	50,71%	-49,29%
- Tài sản ngắn hạn khác	14.476.717.222	6.339.349.747	43,79%	-56,21%
+ Tổng tài sản dài hạn	113.553.117.063	133.696.311.251	117,74%	17,74%
- Các khoản phải thu dài hạn	23.397.760.979	58.951.215.691	251,95%	151,95%
- Tài sản cố định	20.677.746.240	15.260.876.894	73,80%	-26,20%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	58.795.483.433	55.800.937.710	94,91%	-5,09%
- Tài sản dài hạn khác	10.682.126.411	3.683.280.956	34,48%	-65,52%
+ Tổng tài sản	568.383.501.028	647.304.303.842	113,89%	13,89%
2. Tình hình nợ phải trả				
- Nợ phải trả ngắn hạn	162.140.825.567	185.261.327.602	114,26%	14,26%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng	% (+/-)
- Nợ phải trả dài hạn	143.053.593.804	161.640.503.365	112,99%	12,99%
+ Tổng nợ phải trả	305.194.419.371	346.901.830.967	113,67%	13,67%
3. Giá trị tài sản ròng	263.189.081.657	300.402.472.875	114,14%	14,14%
4. Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5. Các khoản tăng/giảm vốn CSH khác	-441.950.000	-441.950.000	100,00%	0,00%
6. Lợi nhuận của CSH	9.106.031.657	46.319.422.875	508,67%	408,67%
7. Kết quả kinh doanh				
+ Tổng doanh thu	202.966.114.878	355.377.254.022	175,09%	75,09%
- Doanh thu bán hàng	201.911.179.536	340.552.856.696	168,66%	68,66%
- Doanh thu hoạt động tài chính	1.054.935.342	14.824.397.326	1405,24%	1305,24%
+ Tổng chi phí	201.863.641.966	322.867.871.982	159,94%	59,94%
- Giá vốn hàng bán	187.787.384.619	302.112.698.302	160,88%	60,88%
- Chi phí tài chính	2.469.960.527	6.142.410.037	248,68%	148,68%
- Chi phí bán hàng	0	0	0,00%	0,00%
- Chi phí quản lý điều hành	11.606.296.820	14.612.763.643	125,90%	25,90%
+ Lãi lỗ trong Công ty liên kết	0	0	0,00%	0,00%
+ Lợi nhuận thuần từ HĐKD	1.102.472.912	32.509.382.040	2948,77%	2848,77%
+ Lợi nhuận bất thường khác	6.355.953.109	11.805.954.942	185,75%	85,75%
- Doanh thu bất thường	7.412.248.943	12.372.058.501	166,91%	66,91%
- Chi phí bất thường	1.056.295.834	566.103.559	53,59%	-46,41%
+ Tổng lợi nhuận trước thuế	7.458.426.021	44.315.336.982	594,16%	494,16%
+ Thuế TNDN	1.905.857.776	7.101.945.764	372,64%	272,64%
+ Lợi nhuận sau thuế	5.552.568.245	37.213.391.218	670,20%	570,20%

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính Công ty đã được kiểm toán)

### 1.2.2. Tóm tắt tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng	% (+/-)
1, Tình hình tài sản				
+ Tổng tài sản ngắn hạn	504.403.213.466	563.173.100.871	111,65%	11,65%
- Tiền và các khoản tương đương tiền	8.437.777.299	11.951.147.863	141,64%	41,64%
- Đầu tư tài chính ngắn hạn	13.285.547.784	14.401.848.850	108,40%	8,40%
- Các khoản phải thu ngắn hạn	348.507.722.903	462.027.468.342	132,57%	32,57%
- Hàng tồn kho	119.692.855.872	68.447.503.273	57,19%	-42,81%
- Tài sản ngắn hạn khác	36.202.634.691	32.698.129.256	90,32%	-9,68%
+ Tổng tài sản dài hạn	55.692.289.479	78.206.925.491	140,43%	40,43%
- Các khoản phải thu dài hạn	23.397.760.979	58.951.215.691	251,95%	151,95%
- Tài sản cố định	20.677.746.240	15.260.876.894	73,80%	-26,20%
- Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0,00%	0,00%

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% Tăng trưởng	% (+/-)
- Tài sản dài hạn khác + Tổng tài sản	11.616.782.260 560.095.502.945	3.994.832.906 641.380.026.362	34,39% 114,51%	-65,61% 14,51%
2, Tình hình nợ phải trả - Nợ phải trả ngắn hạn - Nợ phải trả dài hạn + Tổng nợ phải trả	135.043.898.578 144.648.568.828 279.692.467.406	169.951.001.555 163.235.478.389 333.186.479.944	125,85% 112,85% 119,13%	25,85% 12,85% 19,13%
3, Giá trị tài sản ròng	280.403.035.539	308.193.546.418	109,91%	9,91%
4, Vốn góp chủ sở hữu	254.525.000.000	254.525.000.000	100,00%	0,00%
5, Vốn khác chủ sở hữu	-3.668.232	-3.668.232	100,00%	0,00%
6, Lợi nhuận chưa phân phối của CSH	5.928.789.710	37.441.824.550	631,53%	531,53%
7, Lợi ích của cổ đông không kiểm soát	19.952.914.061	16.230.390.100	81,34%	-18,66%
8, Kết quả kinh doanh + Tổng doanh thu - Doanh thu bán hàng - Doanh thu hoạt động tài chính + Tổng chi phí - Giá vốn hàng bán - Chi phí tài chính - Chi phí bán hàng - Chi phí quản lý điều hành + Lãi lỗ trong Công ty liên kết + Lợi nhuận thuần từ HĐKD + Lợi nhuận bất thường khác - Doanh thu bất thường - Chi phí bất thường + Tổng lợi nhuận trước thuế + Thuế TNDN	203.121.717.544 202.066.527.362 1.055.190.182 202.621.562.973 186.753.084.619 2.469.960.527 0 13.398.517.827 0 500.154.571 6.359.624.081 7.416.014.499 1.056.390.418 6.859.778.652 1.905.857.776	355.603.719.692 340.779.030.440 14.824.689.252 321.725.237.401 302.112.698.302 3.147.864.314 0 16.464.674.785 0 33.878.482.291 1.022.065.261 12.372.058.842 11.349.993.581 34.900.547.552 7.110.036.673	175,07% 168,65% 1404,93% 158,78% 161,77% 127,45% 0,00% 122,88% 0,00% 6773,60% 16,07% 166,83% 1074,41% 508,77% 373,06%	75,07% 68,65% 1304,93% 58,78% 61,77% 27,45% 0,00% 22,88% 0,00% 6673,60% -83,93% 66,83% 974,41% 408,77% 273,06%

(Chi tiết xem tại Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán)

## 2. Đánh giá về tình hình hoạt động trong năm 2025 của Công ty

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025 được lập dựa trên các chuẩn mực kế toán Việt Nam và tính hợp lý của các chứng từ kế toán. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán phản ánh đúng, trung thực và hợp lý tình hình hoạt động của Công ty trong năm 2025.

Công ty đã tuân thủ việc báo cáo kế toán theo đúng luật và các chuẩn mực kế toán được ban hành của Nhà nước. Báo cáo tài chính được lập trên hệ thống phần mềm kế toán, sổ sách Công ty được tổ chức khoa học, ghi chép rõ ràng, thuận lợi cho việc kiểm tra. Ủy ban Kiểm toán thống nhất xác nhận các chỉ tiêu thực hiện trên báo cáo kế toán.

Công ty đã chủ động trong việc tìm kiếm các nguồn tài chính, bảo đảm đủ nguồn vốn cho hoạt động của Công ty. Công ty đã lập kế hoạch tài chính năm và điều chỉnh theo từng giai đoạn để phù hợp với nhu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh.

Công ty đã chủ động cân đối nguồn vốn một cách hợp lý để thực hiện các khoản đầu tư phù hợp với tình hình hoạt động và năng lực tài chính của Công ty.

Hội đồng Quản trị (HDQT) và Ban Tổng Giám đốc (Ban TGD) của Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật, Điều lệ, các Nghị quyết ĐHĐCĐ... Các quyết định của HDQT và Ban TGD được ban hành đúng quy định.

HDQT và Ban TGD cũng luôn duy trì kênh liên lạc và giải quyết kịp thời các thắc mắc của các cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

### **3. Hoạt động của Ủy ban Kiểm toán năm 2025**

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ đã được thông qua và tính tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ Công ty,...
- Tham gia các cuộc họp của HDQT.
- Kiểm tra, giám sát và kịp thời có ý kiến đề các bộ phận chuyên môn có những điều chỉnh cần thiết đối với các thiếu sót trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

### **4. Kế hoạch hoạt động năm 2026**

Năm 2026, Ủy ban Kiểm toán tiếp tục thực hiện nhiệm vụ việc thay mặt cổ đông kiểm tra, giám sát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Định kỳ, Ủy ban Kiểm toán sẽ tiến hành kiểm tra, phân tích, đánh giá các hoạt động của Công ty; tham gia các cuộc họp để nắm bắt, đánh giá tình hình hoạt động của Công ty một cách chính xác, kịp thời và đưa ra cảnh báo về rủi ro tiềm ẩn (nếu có).

### **5. Kiến nghị**

- Tập trung tìm kiếm các hợp đồng mới phù hợp với định hướng và năng lực của Công ty; đảm bảo dòng tiền lưu động nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các tác động tiêu cực của tình hình kinh tế - xã hội trong và ngoài nước; phân tích thêm các nguyên nhân có thể làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty để có phương án dự phòng và xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch chính xác hơn.
- Việc cân đối dòng tiền cần được xem xét và phân tích kỹ lưỡng.
- Công ty có kế hoạch bổ sung phù hợp và nâng cao năng lực của đội ngũ nhân sự nhằm đáp ứng yêu cầu của kế hoạch sản xuất kinh doanh.
- Tập trung vào công tác nghiệm thu thanh toán, tối đa hoá việc thu hồi vốn. Cân đối việc sử dụng các nguồn tài chính một cách hợp lý nhằm tối ưu chi phí sử dụng vốn.
- Thực hiện tái cơ cấu các khoản đầu tư cũ, triển khai các khoản đầu tư mới trên cơ sở hiệu quả và hạn chế rủi ro.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- HNX, SSC;
- ĐHĐCĐ;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN KIỂM TOÁN  
TRƯỞNG BAN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Huy Hoàng**